

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2013

NHÀ MÁY NGK CAO CẤP YẾN SÀO DIÊN KHÁNH
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
YẾN SÀO KHÁNH HÒA



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
FAC AUDITING CO., LTD

Website : www.kiemtoan.net.vn

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	5 - 8
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
4.3 Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 13

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa trình bày báo cáo của Nhà máy nước giải khát cao cấp Yến Sào Diên Khánh ("Nhà máy") cùng với báo cáo tài chính cho các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ NHÀ MÁY

Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Diên Khánh ("Nhà máy") là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa ("Công ty Yến Sào") được thành lập theo Quyết định số 140/QĐ-YS ngày 01 tháng 11 năm 2003 của Giám Đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa. Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 7 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27 tháng 02 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Nhà máy có trụ sở chính tại Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3745 603

Fax : (058) 3745 680

Chủ sở hữu của Nhà máy là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa. Địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu đặt tại 248 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Nhà máy: Chế biến các sản phẩm từ Yến Sào.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập và trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 13).

CHỦ TỊCH, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Hữu Hoàng	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Hương	Kế toán trưởng
Bà Võ Thị Thu Trang	Kiểm soát viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Hữu Hoàng - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

BAN ĐIỀU HÀNH NHÀ MÁY

Ban điều hành của Nhà máy trong các năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Lê Thị Hồng Vân	Giám đốc
Đặng Minh Thích	Phó Giám đốc
Phan Thị Giang	Phó Giám đốc
Đinh Thị Thúy Hằng	Phụ trách kế toán

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO DIÊN KHÁNH
Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy trong các năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Nhà máy đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Nhà máy và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhà máy và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhà máy tại các thời điểm ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Hữu Hoàng

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2015



Số : 019A/2015/BCTC-FACNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi :

**Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên Sào Khánh Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yên Sào Diên Khánh ("Nhà máy"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015, từ trang 5 đến trang 13, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Nhà máy theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhà máy có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

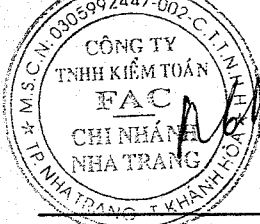
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yên Sào Diên Khánh tại ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh II.1 của báo cáo tài chính mô tả về mục đích lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này được lập để giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yên Sào Diên Khánh. Vì thế, báo cáo tài chính này không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
CHI NHÁNH NHA TRANG**



Nguyễn Thịnh - Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0473-2013-099-1

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Phạm Tiến Nhân - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3096-2015-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.264.629.283	43.158.928.917	55.726.370.425	38.603.132.184
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		-	-	-	-
1. Tiền	111		-	-	-	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-	-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-	-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-	-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.442.267.619	4.165.992.469	8.078.526.566	8.379.910.460
1. Phải thu khách hàng	131	IV. 1	12.397.706.988	4.112.431.939	8.037.012.599	8.245.704.990
2. Trả trước cho người bán	132		-	-	-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-	-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		44.560.631	53.560.530	41.513.967	134.205.470
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-	-	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.334.750.749	37.991.231.015	46.861.170.393	29.727.467.250
1. Hàng tồn kho	141	IV. 2	38.334.750.749	37.991.231.015	46.861.170.393	29.727.467.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		487.610.915	1.001.705.433	786.673.466	495.754.474
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		452.610.915	1.001.705.433	689.482.992	479.254.474
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-	-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	IV. 3	35.000.000	-	97.190.474	16.500.000



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		61.819.784.026	18.169.059.152	18.811.095.053	20.942.869.732
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-	-	-
II. Tài sản cố định	220		59.924.133.520	16.891.341.328	18.318.709.045	18.579.840.309
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 4	14.502.990.439	16.838.440.783	18.234.920.878	18.456.284.142
<i>Nguyên giá</i>	222		35.457.012.566	35.072.440.518	32.841.862.759	29.610.824.673
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.954.022.127)	(18.233.999.735)	(14.606.941.881)	(11.154.540.531)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 5	20.758.000	49.016.000	83.788.167	123.556.167
<i>Nguyên giá</i>	228		203.790.000	236.340.000	236.340.000	236.340.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(183.032.000)	(187.324.000)	(152.551.833)	(112.783.833)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	IV. 6	45.400.385.081	3.884.545	8.676.259	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-	-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-	-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.895.650.506	1.277.717.824	492.386.008	2.363.029.423
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 7	1.895.650.506	1.277.717.824	492.386.008	2.363.029.423
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.084.413.309	61.327.988.069	74.537.465.478	59.546.001.916

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		113.084.413.309	61.327.988.069	74.537.465.478	59.546.001.916
I. Nợ ngắn hạn	310		14.401.536.124	11.745.914.259	23.261.939.426	8.858.322.563
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-	-	-
2. Phải trả người bán	312	IV. 8	11.513.499.474	8.912.335.927	21.202.552.957	7.795.500.563
3. Người mua trả tiền trước	313		56.833.234	1.690.540	68.000	2.218.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	-	-	-
5. Phải trả người lao động	315		2.831.203.416	2.831.887.792	1.413.387.429	1.060.604.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-	-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-	-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-	-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV. 9	-	-	645.931.040	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-	-	-
II. Nợ dài hạn	330		98.682.877.185	49.582.073.810	51.275.526.052	50.687.679.353
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	IV. 10	98.682.877.185	49.582.073.810	51.275.526.052	50.687.679.353
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-	-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-	-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-	-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-	-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		-	-	-	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		-	-	-	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		-	-	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-	-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-	-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-	-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.084.413.309	61.327.988.069	74.537.465.478	59.546.001.916

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		660.058.132.448	620.938.617.341	596.892.523.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		9.472.706.948	46.014.301.510	42.133.163.155
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V. 1	650.585.425.500	574.924.315.831	554.759.360.288
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	428.606.502.563	383.736.635.153	353.662.847.705
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		221.978.922.937	191.187.680.678	201.096.512.583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		-	-	-
7. Chi phí tài chính	22		14.488.841.635	15.467.267.645	12.240.233.273
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.488.841.635	15.467.267.645	12.240.233.273
8. Chi phí bán hàng	24		134.796.088.288	108.595.591.859	123.555.332.735
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.558.520.599	14.874.391.346	18.235.680.839
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.135.472.415	52.250.429.828	47.065.265.736
11. Thu nhập khác	31		-	-	-
12. Chi phí khác	32		-	-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.135.472.415	52.250.429.828	47.065.265.736
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		14.783.868.104	13.062.607.457	11.766.316.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.351.604.311	39.187.822.371	35.298.949.302

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2015



Lập biểu
Võ Thị Liễu Nhi

Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Bích Hương

Tổng Giám đốc
Lê Hữu Hoàng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO

Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Diên Khánh ("Nhà máy") là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa ("Công ty Yến Sào") được thành lập theo Quyết định số 140/QĐ-YS ngày 01 tháng 11 năm 2003 của Giám Đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa. Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 7 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần 4 ngày 27 tháng 02 năm 2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Nhà máy có trụ sở chính tại Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Chủ sở hữu của Nhà máy là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa. Địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu đặt tại 248 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Nhà máy: Chế biến các sản phẩm từ Yến Sào.

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Mục đích lập và phạm vi sử dụng Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính này được lập nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Diên Khánh, nên chỉ bao gồm số liệu Bảng cân đối kế toán tại các ngày 31/12/2011, 31/12/2012 và 31/12/2013 cùng với kết quả kinh doanh và Thuyết minh báo cáo tài chính của các năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Nhà máy được lập căn cứ vào Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán có liên quan trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2013 và kết thúc ngày 26 tháng 01 năm 2014.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Nhà máy là chứng từ ghi sổ.

3. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhà máy bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

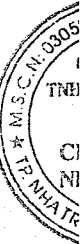
III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.



3. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được hạch toán tập trung tại Công ty. Nhà máy chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Tài sản cố định hiện có của đơn vị mình phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

Khấu hao Tài sản cố định: Việc tính Khấu hao tài sản cố định trong kỳ thực hiện tập trung tại Công ty. Việc hạch toán chi phí Khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh của Nhà máy được thực hiện theo thông báo của Công ty.

4. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước là công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

6. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhà máy đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh của Nhà máy do Công ty cân đối theo nguyên tắc vay – trả, chịu lãi theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty và được theo dõi trên Tài khoản Phải trả nội bộ dài hạn. Chi phí lãi vay được hạch toán theo thông báo của Công ty.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhà máy không kê khai và hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp do Công ty thực hiện. Thuế thu nhập doanh nghiệp trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy căn cứ theo số Công ty tính toán và phân bổ.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhà máy có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO DIỄN KHÁNH

Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diễn Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
1. Phải thu khách hàng				
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Diệp Dũ	5.090.485.186	397.683.965	-	-
Cửa hàng Vĩnh Phát	2.573.107.517	-	-	-
DNTN Thương mại Thành Trung	1.803.742.442	-	-	-
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Saigon Co.op	1.530.774.103	-	-	-
Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam	283.888.522	279.450.895	666.596.779	191.652.900
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	200.674.475	150.000.000	150.090.340	23.330.790
Công ty TNHH Sữa Phúc Hùng	134.152.000	-	-	-
Các khách hàng khác	780.882.743	3.285.297.079	7.220.325.480	8.030.721.300
Cộng	<u>12.397.706.988</u>	<u>4.112.431.939</u>	<u>8.037.012.599</u>	<u>8.245.704.990</u>
2. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	9.195.854.451	7.810.653.593	11.658.539.076	4.772.411.463
Công cụ, dụng cụ trong kho	16.226.934.319	14.768.085.102	20.161.890.156	10.788.994.636
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.817.056.881	130.628.014	464.607.070	377.994.466
Thành phẩm tồn kho	1.463.860.166	9.396.092.065	3.063.038.888	6.763.088.406
Hàng hóa tồn kho	272.997.072	-	-	-
Hàng gửi đi bán	9.358.047.860	5.885.772.241	11.513.095.203	7.024.978.279
Cộng	<u>38.334.750.749</u>	<u>37.991.231.015</u>	<u>46.861.170.393</u>	<u>29.727.467.250</u>
3. Tài sản ngắn hạn khác				
Tạm ứng của nhân viên	35.000.000	-	97.190.474	16.500.000
Cộng	<u>35.000.000</u>	<u>-</u>	<u>97.190.474</u>	<u>16.500.000</u>

4. Tài sản cố định hữu hình

Tại thời điểm ngày 31/12/2013, chi tiết cho một số loại tài sản cố định hữu hình của Nhà máy như sau:

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá	7.708.519.734	19.145.677.598	8.602.815.234	35.457.012.566
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.446.887.482)	(14.014.671.520)	(3.492.463.125)	(20.954.022.127)
Giá trị còn lại	<u>4.261.632.252</u>	<u>5.131.006.078</u>	<u>5.110.352.109</u>	<u>14.502.990.439</u>

5. Tài sản cố định vô hình

Tại thời điểm ngày 31/12/2013, chi tiết cho một số loại tài sản cố định vô hình của Nhà máy như sau:

	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá	100.000.000	103.790.000	-	203.790.000
Giá trị hao mòn lũy kế	(100.000.000)	(83.032.000)	-	(183.032.000)
Giá trị còn lại	<u>-</u>	<u>20.758.000</u>	<u>-</u>	<u>20.758.000</u>

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Chi phí xây dựng thương hiệu	45.394.856.131	-	-	-
Chi phí sửa chữa, cải tạo	5.528.950	3.884.545	8.676.259	-
Cộng	<u>45.400.385.081</u>	<u>3.884.545</u>	<u>8.676.259</u>	<u>-</u>

**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO DIÊN KHÁNH**

Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại 01/01/2013	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Tại 31/12/2013
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.277.717.824	1.608.334.795	990.402.113	1.895.650.506
Cộng	1.277.717.824	1.608.334.795	990.402.113	1.895.650.506

8. Phải trả người bán

	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ In bao bì Cuộc Sống Mới	2.712.474.500	835.324.720	1.503.262.330	215.465.000
Chi Nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	1.856.654.800	1.406.295.000	2.665.119.600	1.666.214.550
Xí nghiệp In bao bì Khatoco	935.224.590	335.355.000	957.310.333	437.772.800
Công ty TNHH Bao bì Việt Nam	581.901.620	628.837.890	1.454.149.556	244.831.000
Công ty TNHH Hiệp Hưng	123.354.000	191.643.000	960.616.500	438.771.000
Các nhà cung cấp khác	5.303.889.964	5.514.880.317	13.662.094.638	4.792.446.213
Cộng	11.513.499.474	8.912.335.927	21.202.552.957	7.795.500.563

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn

	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
Kinh phí công đoàn	-	-	398.607.460	-
Các khoản phải trả khác	-	-	247.323.580	-
Cộng	-	-	645.931.040	-

10. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2010
Phải trả về vốn kinh doanh cho Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	98.682.877.185	49.582.073.810	51.275.526.052	50.687.679.353
Cộng	98.682.877.185	49.582.073.810	51.275.526.052	50.687.679.353

V. THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

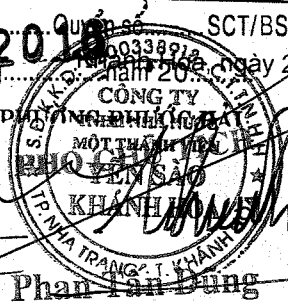
1. Doanh thu

	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần bán các thành phẩm nước yến	650.585.425.500	574.924.315.831	554.759.360.288
Cộng	650.585.425.500	574.924.315.831	554.759.360.288

2. Giá vốn

	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
Giá vốn thành phẩm nước yến	428.606.502.563	383.736.635.153	353.662.847.705
Cộng	428.606.502.563	383.736.635.153	353.662.847.705

Số chứng thực..... Quận số..... SCT/BS
Ngày 05 tháng 05 năm 2015... Ngày 20 tháng 3 năm 2015



[Handwritten signature]

Lập biểu
Võ Thị Liễu Nhi

Kê toán trưởng
Nguyễn Thị Bích Hương

Tổng Giám đốc
Lê Hữu Hoàng